

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày 12/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Pờ Pó Chừ

- Ông: Nguyễn Khánh Yên.

- Thư ký phiên tòa, ông: Nguyễn Minh Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên tòa ông: Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TL-ST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Trần Trung S - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1994; Tại: Thị xã M, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Trần Xuân S - Sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị S - Sinh năm 1966; Vợ, con: Không; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 16/08/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 28/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh L bắt tạm giam, đến ngày 08/9/2020 bị xử phạt 02 (Hai năm) 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam công an tỉnh L, đến ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T ra lệnh trích xuất từ trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn T - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1990; Tại: xã N, huyện H, tỉnh B; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Đỗ Văn L - Sinh năm 1963 và con bà Đỗ Thị T - Sinh năm 1963; Vợ: Tống Thị X - Sinh năm 1993; Con: Không; Tiền án; Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 02/3/2020 bị Công an huyện T, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”; Nhân thân đã bị xử lý; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 16/08/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/8/2020 Trần Trung S rủ Đỗ Văn T đi lên bản P, xã B, huyện N, tỉnh L để mua Heroine về cùng sử dụng, T đồng ý, sau đó S mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển kiểm soát 25M1-396.39 của Lù Văn B (*Xe của Lù Văn B cho Lù Văn B1 mượn*) trú tại bản G, xã M, huyện T, tỉnh L rồi điều khiển xe mô tô chở T đi lên bản P. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đến bản P, S đưa cho T 100.000 đồng, T cầm tiền rồi cả hai người đi vào nhà một người đàn ông dân tộc H'Mông, T nói bán cho em 100.000 đồng Heroine. Người đàn ông này cầm lấy tiền rồi đưa cho T 01 (Một) gói Heroine sau đó S và T đi vào nhà bếp chia nhau mỗi người một ít Heroine để sử dụng, số còn lại S cho vào ống trụ dài màu đỏ, hai đầu màu trắng rồi cho vào trong 01 chiếc móc khóa dạng bóng đèn cát giấu vào trong túi áo mưa bên phải của S. Sau đó S một mình trực tiếp trao đổi và mua được của người đàn ông này 07 viên ma túy tổng hợp màu hồng được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với số tiền 1.200.000 đồng để sử dụng, T không biết việc S tàng trữ số ma túy này, sau đó T điều khiển xe mô tô chở S quay về nhà. Vào hồi 02 giờ 30 phút ngày 07/8/2020 khi về đến cổng nhà Bưu điện cũ thuộc khu vực bản B, xã M thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 51/KLGD ngày 07/8/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện T kết luận: Gói 01 đựng trong ống trụ màu đỏ có khối lượng là 0,12 gam; Gói 02 có khối lượng là 2,56 gam; Gói 03 chứa 07 viên nén màu hồng có khối lượng 0,75 gam, tổng 03 gói có khối lượng là 3,43 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 437/GĐ-KTHS ngày 16/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu gói 01 và gói 02 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; 01 mẫu viên nén màu hồng ký hiệu gói 03 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKS-MT ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Trần Trung S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Trung S và Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung S từ: **02**

(Hai) năm 10 (Mười) tháng đến 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự:

+) . Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon(02 mảnh màu hồng và 01 mảnh màu xanh; 01 chiếc áo mưa màu xanh đen; 01 chiếc móc khóa dạng bóng đèn, bên trong có 01 ống trụ dài màu đỏ, hai đầu ống trụ màu trắng.

+) . Tịch thu, tiêu hủy 2,23 gam Heroine thu giữ của Trần Trung S còn lại sau giám định.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

- Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Trung S phải chịu hình phạt chung của hai bản án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc các bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, các bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 07/8/2020 Trần Trung S đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,56 gam ma túy loại Heroine và 0,75 gam ma túy loại Methamphetamine; Đỗ Văn T đã có hành vi mua hộ S 01 gói Heroine 0,12 gam. Như vậy, S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép Heroine và Methamphetamine với tổng khối lượng là 3,43 gam. T đồng phạm với S về hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine với vai trò là người giúp sức. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Trung S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố

tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, án phí, xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét các bị cáo Trần Trung S và Đỗ Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*).

[6]. Về nhân thân bị cáo Trần Trung S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 rồi ở nhà tham gia lao động tự do, bản thân là người sử dụng chất ma túy, ngày 08/4/2020 bị khởi tố, điều tra, truy tố, trong thời gian tại ngoại và chờ xét xử thì đến ngày 07/8/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân nên đã phạm tội.

[7]. Về nhân thân bị cáo Đỗ Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 rồi ở nhà tham gia lao động tự do, bản thân là người sử dụng chất ma túy, ngày 02/3/2020 bị Công an huyện T, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân nên đã phạm tội.

[8]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân các bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[9]. Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon(02 mảnh màu hồng và 01 mảnh màu xanh; 01 chiếc áo mưa màu xanh đen; 01 chiếc móc khóa dạng bóng đèn, bên trong có 01 ống trụ dài màu đỏ, hai đầu ống trụ màu trắng.

+) Tịch thu, tiêu hủy 2,23 gam Heroine thu giữ của Trần Trung S còn lại sau giám định.

+) Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển kiểm soát 25M1-396.39. trong quá trình điều tra ngày 26/8/2020 cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện T đã trả lại cho anh Lù Văn B, anh B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Đối với Lù Văn B1 - Trú tại: Bản G, xã M, huyện T, tỉnh L, là người cho các bị cáo mượn xe máy. Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ để xử lý và Viện kiểm sát nhân dân huyện T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[12]. Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Tại bản án số: 09/2020/HSST, ngày 08/9/2020 Trần Trung S bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh L xử phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày kể từ ngày 08/04/2020 đến ngày 17/04/2020, thời hạn tù tính từ ngày 28/08/2020. Hội đồng xét xử ra quyết định tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo: Trần Trung S và Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+) Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung S: **03 (Ba) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày kể từ ngày 07/8/2020 đến ngày 16/8/2020.

Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Trung S phải chịu hình phạt tù chung cho cả hai bản án (Bản án số 09/2020/HSST, ngày 08/9/2020 là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù + Bản án số 31/2020/HSST ngày 12/01/2021 là 03 (Ba) năm tù, tổng hình phạt là **05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng** tù, thời gian tạm giữ của hai bản án là 18 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020.

+) Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 07/8/2020 đến ngày 16/8/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+) Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon(02 mảnh màu hồng và 01 mảnh màu xanh; 01 chiếc áo mưa màu xanh đen; 01 chiếc móc khóa dạng bóng đèn, bên trong có 01 ống trụ dài màu đỏ, hai đầu ống trụ màu trắng.

+) . Tịch thu, tiêu hủy 2,23 gam Heroine thu giữ của Trần Trung S còn lại sau giám định.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè.
- VKSND huyện M.Tè.
- Chi cục THADS huyện M.Tè.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải